ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5566 /QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy xoá nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 02 người nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 1.050 người nộp thuế;

Theo đề nghị của Trưởng Thuế thành phố Cần Thơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 02 người nộp thuế đã được xóa nợ theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã được xóa là 461.145 đồng (Bốn trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng.).

(Đính kèm Danh sách người nộp thuế hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp).

Lý do hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế đã nộp đủ tiền thuế nợ vào ngân sách nhà nước.

Trưởng Thuế thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ hủy xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã hủy xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Thuế thành phố Cần Thơ điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế và thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Thuế thành phố Cần Thơ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và 02 người nộp thuế có tên trong Danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP (1AC);
- VP UBND TP (2H, 3B);
- Cổng thông tin điện tử TPCT;
- Lưu: VT.TM

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Quốc Nam